

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 6 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Giám

2. Bà Nguyễn Thị Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Ngô Thị Ngọc T**, sinh năm 1996; cư trú tại: ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* anh **Trương Văn T**, sinh năm 1997; cư trú tại: ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T có làm đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T

bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi nhau và đã ly thân. Chị Ngô Thị Ngọc T thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị và anh Trương Văn T làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T có với nhau 01 người con chung tên Ngô Đăng K sinh ngày 04/02/2018. Trước đây, cháu K sống cùng chị Ngô Thị Ngọc T. Đến ngày 31/3/2019, thì anh Trương Văn T đến nhà chị T xin bế con rồi âm thầm mang cháu K về nhà anh T đến nay, dù chị Ngô Thị Ngọc T có nhiều lần đến gặp anh T để đòi lại con nhưng anh T vẫn không trả. Nay chị Ngô Ngọc Thoi xin nuôi con và không yêu cầu anh Trương Văn T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trương Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, anh Trương Văn T và chị Ngô Thị Ngọc T có làm đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Trương Văn T và chị Ngô Thị Ngọc T bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi nhau và đã ly thân. Nay chị T xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Ngô Thị Ngọc T có với nhau 01 người con chung tên Ngô Đăng K sinh ngày 04/02/2018. Lúc vợ chồng còn sống chung thì cùng nuôi con. Sau khi ly thân thì chị T nuôi. Đến ngày 31/3/2019, thì anh T đến nhà chị T bắt con về nhà anh T nuôi đến nay. Anh T cho rằng nhà anh T có điều kiện vật chất tốt hơn chị T. Nay anh T xin nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T là vợ chồng. Buộc anh Trương Văn T có nghĩa vụ giao cháu Ngô Đăng K sinh ngày 04/02/2018 cho chị Ngô Thị Ngọc T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đồng thời, anh Trương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Sau khi ly hôn anh Trương Văn T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con. Đồng thời, bị đơn anh Trương Văn T cư trú tại ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016, chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T có làm đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi nhau và đã ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T không thực hiện được. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm, chị T vẫn tiếp tục xin ly hôn và anh T đồng ý. Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, không công nhận chị Ngô Ngọc Thơi và anh Trương Văn T là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T có 01 người con chung tên Ngô Đăng K sinh này 04/02/2018. Lúc chị T và anh T còn sống chung thì cùng nuôi con. Sau khi chị T và anh T ly thân thì chị T nuôi. Đến ngày 31/3/2019, anh T đến nhà chị T và tự ý bắt con về nhà anh T nuôi đến nay. Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T đều xin được nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh về thu nhập và điều kiện nuôi con thì được biết cả chị Ngô Ngọc Thơi và anh Trương Văn T đều có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con chung. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”*. Cháu Ngô Đăng K sinh này 04/02/2018 tính đến ngày xét xử hôm nay cháu K dưới 36 tháng tuổi. Đồng thời, do cháu K còn quá nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc thường xuyên và chu đáo của người mẹ. Do cháu K đang sống cùng anh T nên buộc anh T

có nghĩa vụ giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khoa. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận toàn bộ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc Chị Ngô Thị Ngọc T chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ngọc T:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Buộc anh Trương Văn T có nghĩa vụ giao cháu Ngô Đăng K sinh này 04/02/2018 cho chị Ngô Thị Ngọc T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khoa. Sau khi ly hôn anh Trương Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Ngọc T và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị Ngọc T chịu 300.000đ. Do chị Ngô Thị Ngọc T đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0002524, ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí toàn bộ 300.000đ trong giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt